

NGÀNH: AN TOÀN THÔNG TIN

KHOA: CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ PLO CÁC HỌC PHẦN CỐT LÕI

ĐO LƯỜNG PLO				ĐIỂM GPA				HP Cốt lõi	HP1 - ATMMT	HP2 - THATMT MT	HP3 - TTNN	HP4 - KLCN				KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHUẨN ĐẦU RA CTĐT
								Tín chỉ	3	3	2	4				
STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Lớp	HP1 - ATMM T	HP2 - THATMM T	HP3 - TTNN	HP4 - KLCN	ĐIỂM TRUNG BÌNH PLO								
								PLO1	PLO3	PLO4	PLO6	PLO9	PLO10	PLO12	PLO TB	
1	2033220108	Phạm Nguyễn Thế Anh	13DHBM01	9.0	7.1	8.8	9.3	9.2	10.0	8.1	7.5	10.0	10.0	9.8	9.2	ĐẠT
2	2033220316	Nguyễn Huy Bảo	13DHBM01	8.2	8.9	9.0	9.0	8.4	9.2	8.4	9.6	10.0	8.3	10.0	9.1	ĐẠT
3	2033220910	Trần Phát Đạt	13DHBM01	0.0	0.0	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	0.0	#N/A	#N/A	#N/A	KHÔNG ĐẠT
4	2033220680	Đỗ Trung Dũng	13DHBM01	9.0	8.4	9.2	9.3	9.4	10.0	9.3	8.1	10.0	10.0	9.8	9.5	ĐẠT
5	2033220718	Phạm Trịnh Thanh Duy	13DHBM01	8.5	7.8	4.7	8.5	7.8	6.7	5.2	9.3	5.0	8.3	7.6	7.1	ĐẠT
6	2033221134	Trần Minh Hải	13DHBM01	6.5	#N/A	8.8	0.0	#N/A	3.3	3.0	#N/A	10.0	0.0	2.8	#N/A	KHÔNG ĐẠT
7	2033221314	Lê Phước Hậu	13DHBM01	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	KHÔNG ĐẠT
8	2033221457	Châu Nhật Hòa	13DHBM01	9.0	7.8	8.5	9.0	9.1	7.7	9.3	9.5	10.0	8.3	9.5	9.1	ĐẠT
9	2033221779	Nguyễn Trần Đại Hưng	13DHBM01	8.5	8.2	8.5	8.5	9.2	9.7	7.8	9.5	10.0	10.0	9.5	9.4	ĐẠT
10	2033221655	Nguyễn Gia Huy	13DHBM01	8.5	6.4	8.0	8.5	8.4	8.3	6.5	8.9	10.0	10.0	10.0	8.9	ĐẠT
11	2033221597	Võ Thành Long Huy	13DHBM01	8.7	7.4	9.0	8.5	9.1	8.8	7.3	9.5	10.0	10.0	10.0	9.2	ĐẠT
12	2033221629	Đinh Văn Huy	13DHBM01	9.2	8.7	9.6	9.3	9.9	9.7	8.8	8.6	10.0	10.0	10.0	9.6	ĐẠT
13	2033221988	Vũ Bá Nhật Khang	13DHBM01	9.5	9.6	10.0	8.5	9.9	10.0	7.8	9.9	10.0	10.0	10.0	9.6	ĐẠT
14	2033221999	Lý Gia Khang	13DHBM01	8.5	8.9	8.5	9.0	7.9	8.7	8.8	9.8	10.0	8.3	10.0	9.1	ĐẠT
15	2033222040	Nguyễn Văn Khanh	13DHBM01	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	KHÔNG ĐẠT
16	2033222059	Đinh Quốc Khánh	13DHBM01	8.4	9.1	9.0	8.0	9.3	10.0	7.8	9.6	10.0	8.3	7.4	8.9	ĐẠT
17	2033222074	Nguyễn Hữu Khánh	13DHBM01	7.4	6.4	6.7	8.0	6.5	8.0	6.6	6.9	10.0	8.9	7.6	7.8	ĐẠT
18	2033222105	Nguyễn Dương Nhật Khoa	13DHBM01	8.2	8.2	8.5	9.0	9.6	9.7	7.7	9.3	10.0	10.0	9.5	9.4	ĐẠT
19	2033222102	Võ Huỳnh Đăng Khoa	13DHBM01	7.8	4.5	8.0	8.5	6.5	9.2	9.6	8.3	10.0	6.7	7.1	8.2	ĐẠT
20	2033222145	Phan Lê Duy Khôi	13DHBM01	8.8	7.3	9.5	0.0	5.1	3.3	3.3	4.1	10.0	0.0	3.3	4.2	KHÔNG ĐẠT
21	2033221910	Huỳnh Trần Tuấn Kiệt	13DHBM01	7.5	6.4	8.0	0.0	4.4	2.5	2.9	3.6	10.0	0.0	2.7	3.7	KHÔNG ĐẠT
22	2033222618	Nguyễn Ru Min	13DHBM01	7.7	8.2	7.5	8.0	7.8	8.5	7.7	7.7	10.0	10.0	9.2	8.7	ĐẠT
23	2033222642	Lương Nguyễn Hoàng Minh	13DHBM01	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	KHÔNG ĐẠT
24	2033222635	Triệu Thị Ngọc Minh	13DHBM01	8.5	8.8	9.5	8.0	9.7	9.7	7.3	9.7	10.0	8.3	7.8	8.9	ĐẠT

ĐO LƯỜNG PLO				ĐIỂM GPA				HP Cốt lõi	HP1 - ATMMT	HP2 - THATMT MT	HP3 - TTNN	HP4 - KLCN				KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHUẨN ĐẦU RA CTĐT
								Tín chỉ	3	3	2	4				
STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Lớp	HP1 - ATMM T	HP2 - THATMM T	HP3 - TTNN	HP4 - KLCN	ĐIỂM TRUNG BÌNH PLO								
								PLO1	PLO3	PLO4	PLO6	PLO9	PLO10	PLO12	PLO TB	
25	2033223396	Nguyễn Ngọc Nguyệt Nhi	13DHBM01	9.0	7.8	8.5	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	10.0	#N/A	#N/A	#N/A	KHÔNG ĐẠT
26	2033223312	Dương Ngọc Nhi	13DHBM01	8.2	7.7	9.6	9.5	9.4	8.9	9.8	7.8	5.0	10.0	10.0	8.7	ĐẠT
27	2033223594	Nguyễn Tấn Phát	13DHBM01	9.0	8.7	10.0	9.2	9.9	10.0	9.0	9.5	10.0	9.4	9.3	9.6	ĐẠT
28	2033223602	Nguyễn Thành Phát	13DHBM01	8.9	8.2	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	10.0	#N/A	#N/A	#N/A	KHÔNG ĐẠT
29	2033223589	Nguyễn Tấn Phát	13DHBM01	8.4	7.0	9.5	7.7	8.1	10.0	7.6	7.3	10.0	8.3	7.8	8.4	ĐẠT
30	2033223668	Huỳnh Trường Phong	13DHBM01	8.4	8.7	8.5	8.0	7.9	9.7	8.1	7.8	10.0	10.0	9.5	9.0	ĐẠT
31	2033223691	Khưu Minh Phú	13DHBM01	8.8	7.3	7.0	9.2	8.9	8.3	7.1	9.0	5.0	10.0	9.5	8.3	ĐẠT
32	2033223760	Nhiều Hồng Phúc	13DHBM01	8.7	8.0	9.8	8.5	9.8	10.0	8.2	9.3	10.0	8.3	7.8	9.1	ĐẠT
33	2033223753	Phạm Hoàng Phúc	13DHBM01	8.9	7.8	9.0	9.0	9.7	9.3	8.2	9.3	10.0	10.0	9.7	9.5	ĐẠT
34	2033223754	Đỗ Hữu Phúc	13DHBM01	8.3	7.7	9.0	8.5	9.7	10.0	7.7	9.1	5.0	8.3	7.4	8.2	ĐẠT
35	2033223948	Nguyễn Minh Quân	13DHBM01	8.0	9.1	8.5	9.0	7.7	8.7	8.8	9.6	10.0	8.3	10.0	9.0	ĐẠT
36	2033223962	Phạm Hoàng Quân	13DHBM01	8.8	7.8	9.2	8.5	7.9	8.3	9.6	9.4	10.0	8.3	7.6	8.7	ĐẠT
37	2033223978	Nguyễn Đình Quốc	13DHBM01	8.2	7.5	9.1	9.0	9.5	8.0	8.4	9.3	10.0	8.3	9.8	9.0	ĐẠT
38	2033224647	Kiều Hoàng Thái	13DHBM01	7.8	7.3	8.5	7.5	7.6	5.8	8.5	8.7	10.0	5.0	7.6	7.6	ĐẠT
39	2033224710	Ngô Thành	13DHBM01	7.9	3.7	8.5	0.0	3.9	2.7	3.3	2.8	10.0	0.0	2.8	3.7	KHÔNG ĐẠT
40	2033225193	Trần Thị Minh Thư	13DHBM01	8.2	8.8	9.0	8.5	8.4	8.3	8.8	9.2	10.0	8.3	7.4	8.6	ĐẠT
41	2033225044	Ngô Phước Thuận	13DHBM01	8.4	3.6	9.0	8.8	7.1	10.0	8.8	8.0	10.0	8.3	7.4	8.5	KHÔNG ĐẠT
42	2033225063	Nguyễn Huyền Thục	13DHBM01	8.2	9.1	9.1	8.5	8.0	7.7	9.0	9.6	10.0	8.3	7.8	8.6	ĐẠT
43	2033224423	Nguyễn Hoàng Tín	13DHBM01	8.2	6.9	#N/A	7.5	#N/A	#N/A	#N/A	5.7	10.0	7.8	#N/A	#N/A	KHÔNG ĐẠT
44	2033224451	Ngô Nguyễn Đức Toàn	13DHBM01	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	KHÔNG ĐẠT
45	2033225436	Đinh Thị Ngọc Trâm	13DHBM01	8.7	9.0	8.5	9.2	9.3	8.7	8.2	9.6	10.0	9.4	9.3	9.2	ĐẠT
46	2033225551	Nguyễn Đình Trí	13DHBM01	8.2	5.5	7.0	9.3	8.2	9.3	8.6	7.3	10.0	10.0	8.8	8.9	ĐẠT
47	2033225652	Trần Thụy Thanh Trúc	13DHBM01	7.7	8.7	8.5	9.3	9.1	8.7	8.4	8.0	10.0	10.0	10.0	9.2	ĐẠT
48	2033225714	Lê Quang Trường	13DHBM01	8.5	7.8	9.2	8.7	9.5	10.0	8.3	9.1	9.0	9.4	9.1	9.2	ĐẠT
49	2033224479	Vì Quang Tú	13DHBM01	7.2	6.0	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	5.0	#N/A	#N/A	#N/A	KHÔNG ĐẠT
50	2033224519	Trần Văn Tuấn	13DHBM01	7.4	6.3	9.2	8.5	7.5	10.0	9.0	7.4	10.0	8.9	8.4	8.7	ĐẠT
51	2033225857	Nguyễn Anh Việt	13DHBM01	#N/A	#N/A	0.0	0.0	#N/A	0.0	0.0	#N/A	#N/A	0.0	0.0	#N/A	KHÔNG ĐẠT
52	2033225869	Nguyễn Quang Vinh	13DHBM01	8.0	6.4	9.2	8.5	7.6	10.0	9.0	7.6	10.0	8.9	8.4	8.8	ĐẠT
53	2033225898	Trương Anh Vũ	13DHBM01	8.8	9.1	9.0	9.0	8.7	10.0	9.6	9.8	10.0	8.3	7.4	9.1	ĐẠT
54	2033225980	Đoàn Ngọc Yến Vy	13DHBM01	8.7	6.0	#N/A	8.0	#N/A	#N/A	#N/A	7.1	5.0	10.0	#N/A	#N/A	KHÔNG ĐẠT
55	2033220035	Nguyễn Hoàng Thanh An	13DHBM02	8.0	7.3	7.5	7.2	7.6	9.3	6.9	7.3	10.0	7.2	7.1	7.9	ĐẠT
56	2033224857	Nguyễn Huỳnh Anh	13DHBM02	7.0	7.1	8.0	8.5	8.8	8.3	8.5	8.6	10.0	8.3	8.9	8.8	ĐẠT
57	2033220309	Nguyễn Kim Chí Bảo	13DHBM02	9.0	7.3	8.0	9.0	9.2	8.0	8.8	9.1	10.0	8.3	9.2	8.9	ĐẠT
58	2033220357	Nguyễn Quốc Bảo	13DHBM02	7.4	7.1	7.5	7.3	7.8	9.3	7.1	7.6	10.0	7.2	6.9	8.0	ĐẠT

ĐO LƯỜNG PLO				ĐIỂM GPA				HP Cốt lõi	HP1 - ATMMT	HP2 - THATMMT	HP3 - TTNN	HP4 - KLCN				KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHUẨN ĐẦU RA CTĐT
								Tín chỉ	3	3	2	4				
								STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Lớp	HP1 - ATMM T	HP2 - THATMM T	HP3 - TTNN	HP4 - KLCN	
								PLO1	PLO3	PLO4	PLO6	PLO9	PLO10	PLO12	PLO TB	
59	2033220487	Nguyễn Minh Châu	13DHBM02	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	KHÔNG ĐẠT
60	2033220450	Trần Quốc Cường	13DHBM02	7.9	7.8	8.0	8.7	8.0	7.7	8.5	9.1	10.0	8.3	7.4	8.4	ĐẠT
61	2033220447	Nguyễn Xuân Cường	13DHBM02	6.7	0.0	7.8	0.0	2.9	3.3	2.9	1.8	10.0	0.0	2.3	3.3	KHÔNG ĐẠT
62	2033220909	Lê Hoàng Thành Đạt	13DHBM02	8.5	7.3	8.0	8.5	7.5	7.5	9.2	9.1	5.0	8.3	7.3	7.7	ĐẠT
63	2033220622	Nguyễn Trần Đình	13DHBM02	7.5	8.1	0.0	9.0	7.5	5.0	6.3	9.1	10.0	8.3	4.4	7.2	KHÔNG ĐẠT
64	2033220707	Lê Anh Duy	13DHBM02	9.0	7.8	9.5	7.0	8.5	8.3	6.9	7.8	10.0	6.7	10.0	8.3	ĐẠT
65	2033221060	Nguyễn Vũ Giang	13DHBM02	8.2	4.2	8.8	8.0	6.9	7.6	8.1	6.9	10.0	9.3	9.5	8.3	ĐẠT
66	2033221091	Nguyễn Quang Hà	13DHBM02	8.3	7.3	9.1	8.2	8.0	10.0	8.8	7.4	10.0	9.4	7.4	8.7	ĐẠT
67	2033221177	Quách Phú Hào	13DHBM02	3.5	0.0	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	0.0	#N/A	#N/A	#N/A	KHÔNG ĐẠT
68	2033221334	Ngô Đức Hậu	13DHBM02	8.4	7.3	9.0	8.0	7.9	10.0	8.6	7.3	10.0	8.9	7.4	8.6	ĐẠT
69	2033221644	Bùi Chí Huy	13DHBM02	8.7	6.9	#N/A	8.0	#N/A	#N/A	#N/A	8.8	5.0	8.3	#N/A	#N/A	KHÔNG ĐẠT
70	2033221598	Lương Công Huy	13DHBM02	#N/A	0.0	0.0	0.0	#N/A	0.0	0.0	#N/A	#N/A	0.0	0.0	#N/A	KHÔNG ĐẠT
71	2033221631	Trần Thanh Huy	13DHBM02	7.9	7.2	9.0	8.5	7.6	7.7	9.1	9.2	10.0	8.3	7.6	8.5	ĐẠT
72	2033221727	Hà Đặng Bích Huyền	13DHBM02	8.2	7.3	9.0	7.2	7.6	9.3	7.5	6.7	10.0	6.7	7.8	7.9	ĐẠT
73	2033222096	Đinh Vũ Anh Khoa	13DHBM02	8.5	7.3	9.0	8.3	9.6	10.0	6.9	8.9	9.0	8.9	8.4	8.8	ĐẠT
74	2033221891	Phạm Lê Tuấn Kiệt	13DHBM02	8.8	8.2	9.5	9.5	9.3	9.4	9.8	8.0	9.0	10.0	10.0	9.4	ĐẠT
75	2033221883	Trần Thế Kiệt	13DHBM02	8.3	8.2	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	10.0	#N/A	#N/A	#N/A	KHÔNG ĐẠT
76	2033222432	Lê Quang Long	13DHBM02	8.3	1.0	8.6	9.0	6.5	8.6	9.3	5.9	10.0	9.6	9.4	8.5	KHÔNG ĐẠT
77	2033222453	Mai Thành Long	13DHBM02	8.6	7.8	8.2	9.5	9.3	9.4	9.8	7.5	5.0	10.0	9.2	8.6	ĐẠT
78	2033222640	Lê Thái Minh	13DHBM02	8.4	8.3	9.3	7.8	9.9	10.0	7.4	8.9	5.0	7.8	7.4	8.0	ĐẠT
79	2033223239	Huỳnh Trí Nhân	13DHBM02	7.2	7.3	8.2	8.5	8.0	10.0	8.9	7.1	5.0	10.0	9.2	8.3	ĐẠT
80	2033223561	Bùi Nguyễn Yến Oanh	13DHBM02	#N/A	#N/A	0.0	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	KHÔNG ĐẠT
81	2033223665	Nguyễn Tấn Phong	13DHBM02	8.5	0.0	0.0	8.5	4.5	6.7	6.3	7.0	10.0	6.7	4.4	6.5	KHÔNG ĐẠT
82	2033223692	Vô Minh Phú	13DHBM02	8.8	8.0	9.0	9.5	9.8	10.0	9.2	8.2	10.0	10.0	9.5	9.5	ĐẠT
83	2033223690	Phạm Đức Phú	13DHBM02	0.0	0.0	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	0.0	#N/A	#N/A	#N/A	KHÔNG ĐẠT
84	2033223748	Trần Chính Phúc	13DHBM02	8.2	5.5	8.5	8.0	7.1	7.6	8.4	6.9	10.0	9.3	9.2	8.4	ĐẠT
85	2033223741	Lưu Tấn Phúc	13DHBM02	9.1	6.9	8.5	7.0	7.7	8.3	7.3	7.3	10.0	6.7	9.5	8.1	ĐẠT
86	2033223803	Tô Kim Phụng	13DHBM02	8.3	8.7	8.8	8.5	8.2	10.0	7.7	7.7	10.0	10.0	9.8	9.1	ĐẠT
87	2033223877	Lê Minh Phương	13DHBM02	8.3	7.7	8.5	7.2	8.1	10.0	7.8	6.7	5.0	6.7	7.1	7.4	ĐẠT
88	2033223982	Nguyễn Khánh Quốc	13DHBM02	8.5	7.3	9.0	9.0	8.4	9.4	8.6	8.0	10.0	9.6	9.7	9.1	ĐẠT
89	2033223977	Lê Văn Quốc	13DHBM02	8.5	7.0	8.0	8.0	7.6	5.0	9.2	7.0	10.0	8.3	7.3	7.8	ĐẠT
90	2033224041	Nguyễn Thị Thảo Quỳ	13DHBM02	8.9	8.7	9.0	9.2	9.4	9.2	9.0	8.8	10.0	10.0	9.8	9.5	ĐẠT
91	2033224075	Nguyễn Thị Như Quỳnh	13DHBM02	8.8	8.0	8.5	8.5	8.7	9.2	8.1	7.7	10.0	10.0	9.7	9.0	ĐẠT
92	2033224213	Đường Xuân Thành Tài	13DHBM02	8.0	7.1	8.7	8.5	8.3	9.3	8.5	7.3	10.0	10.0	9.5	9.0	ĐẠT

ĐO LƯỜNG PLO				ĐIỂM GPA				HP Cốt lõi	HP1 - ATMMT	HP2 - THATMT MT	HP3 - TTNN	HP4 - KLCN				KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHUẨN ĐẦU RA CTĐT
								Tín chỉ	3	3	2	4				
STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Lớp	HP1 - ATMM T	HP2 - THATMM T	HP3 - TTNN	HP4 - KLCN	ĐIỂM TRUNG BÌNH PLO								
								PLO1	PLO3	PLO4	PLO6	PLO9	PLO10	PLO12	PLO TB	
93	2033224266	Nguyễn Thị Mỹ Tâm	13DHBM02	8.4	8.9	8.0	8.5	9.0	9.7	8.0	7.6	10.0	10.0	9.0	9.0	ĐẠT
94	2033224318	Trần Thanh Tân	13DHBM02	8.9	7.3	#N/A	8.0	#N/A	#N/A	#N/A	9.3	10.0	8.3	#N/A	#N/A	KHÔNG ĐẠT
95	2033224326	Lê Công Tấn	13DHBM02	8.9	8.2	8.0	9.5	9.3	7.8	8.5	7.7	5.0	10.0	9.8	8.3	ĐẠT
96	2033225203	Võ Thị Thanh Thù	13DHBM02	7.5	7.5	9.0	7.5	8.3	9.3	7.3	7.5	10.0	8.3	7.6	8.3	ĐẠT
97	2033225037	Nguyễn Phú Thuận	13DHBM02	8.8	7.8	0.0	7.0	6.4	3.3	4.4	8.9	10.0	8.3	4.4	6.6	KHÔNG ĐẠT
98	2033224396	Phạm Minh Tiến	13DHBM02	7.8	6.4	#N/A	7.8	#N/A	#N/A	#N/A	7.5	10.0	8.3	#N/A	#N/A	KHÔNG ĐẠT
99	2033225505	Trần Hoàng Huyền Trân	13DHBM02	7.8	8.9	8.0	9.5	9.0	10.0	8.7	8.2	10.0	10.0	9.3	9.3	ĐẠT
100	2033225495	Nguyễn Thị Huyền Trân	13DHBM02	8.4	7.8	9.1	9.0	8.6	9.4	8.8	8.1	10.0	9.6	9.7	9.2	ĐẠT
101	2033225363	Phạm Thị Huyền Trang	13DHBM02	7.9	8.9	9.0	8.5	7.9	10.0	8.9	7.5	10.0	10.0	9.7	9.1	ĐẠT
102	2033225712	Cao Xuân Trường	13DHBM02	8.0	7.7	8.0	8.0	8.1	7.6	8.8	7.8	10.0	9.3	8.6	8.6	ĐẠT
103	2033225702	Châu Quang Trường	13DHBM02	6.7	7.5	#N/A	8.5	#N/A	#N/A	#N/A	8.9	5.0	8.3	#N/A	#N/A	KHÔNG ĐẠT
104	2033225842	Cao Đình Triệu Vĩ	13DHBM02	8.8	8.9	8.0	9.5	9.4	9.2	8.3	8.4	10.0	10.0	9.7	9.3	ĐẠT
105	2033225864	Dư Quốc Vinh	13DHBM02	8.3	9.1	8.2	8.5	8.1	10.0	7.6	7.7	10.0	10.0	9.7	9.0	ĐẠT
106	2033225899	Phan Minh Vũ	13DHBM02	8.2	0.0	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	10.0	#N/A	#N/A	#N/A	KHÔNG ĐẠT
107	2033220206	Trần Hữu Anh	13DHBM03	7.9	6.0	7.6	7.0	7.1	5.2	8.5	6.8	10.0	5.0	6.9	7.1	ĐẠT
108	2033220386	Trần Công Bình	13DHBM03	9.0	7.1	8.5	8.2	7.8	7.8	9.3	7.0	10.0	8.3	7.3	8.2	ĐẠT
109	2033220956	Mai Thái Đăng	13DHBM03	3.7	#N/A	8.2	0.0	#N/A	1.8	2.2	#N/A	5.0	0.0	3.3	#N/A	KHÔNG ĐẠT
110	2033220575	Trần Thành Danh	13DHBM03	6.7	0.0	9.2	0.0	2.9	3.3	3.3	1.3	5.0	0.0	3.2	2.7	KHÔNG ĐẠT
111	2033220898	Lê Văn Anh Đạt	13DHBM03	6.9	6.0	10.0	8.5	7.5	10.0	8.9	6.3	5.0	10.0	10.0	8.2	ĐẠT
112	2033220993	Chế Công Đoàn	13DHBM03	8.0	7.1	7.0	9.0	7.2	8.3	8.0	7.3	10.0	10.0	9.5	8.6	ĐẠT
113	2033221006	Vũ Văn Đức	13DHBM03	9.2	7.8	9.0	9.5	9.5	9.5	9.4	9.5	10.0	8.9	8.4	9.3	ĐẠT
114	2033221009	Huỳnh Quỳnh Đức	13DHBM03	#N/A	#N/A	9.0	0.0	#N/A	3.0	3.0	#N/A	#N/A	0.0	3.1	#N/A	KHÔNG ĐẠT
115	2033220712	Trần Dương Tuấn Duy	13DHBM03	9.0	7.2	8.5	7.5	7.9	5.0	9.3	9.3	9.0	5.0	7.5	7.6	ĐẠT
116	2033221383	Cao Thanh Hiền	13DHBM03	8.4	8.7	8.5	8.9	9.7	10.0	8.2	9.4	10.0	10.0	9.2	9.5	ĐẠT
117	2033221472	Mai Ngọc Hoàn	13DHBM03	7.8	8.7	0.0	8.8	6.9	5.0	6.3	9.5	10.0	8.3	4.4	7.2	KHÔNG ĐẠT
118	2033221559	Lê Đình Thanh Hùng	13DHBM03	8.3	7.8	8.5	9.0	9.5	10.0	8.4	9.2	10.0	10.0	9.2	9.5	ĐẠT
119	2033221784	Bùi Hoàng Hưng	13DHBM03	7.0	6.4	9.0	7.5	7.1	6.3	8.8	8.5	5.0	5.0	7.6	6.9	ĐẠT
120	2033221589	Nguyễn Hoàng Huy	13DHBM03	8.5	7.8	8.5	7.0	7.9	6.7	7.4	9.3	10.0	8.3	7.3	8.1	ĐẠT
121	2033221628	Dương Quốc Huy	13DHBM03	8.7	6.6	9.0	9.0	8.8	9.3	8.7	8.2	5.0	8.3	7.8	8.0	ĐẠT
122	2033221599	Nguyễn Quang Huy	13DHBM03	8.2	7.1	8.5	9.0	7.6	10.0	8.8	7.3	10.0	10.0	9.7	9.1	ĐẠT
123	2033222006	Chu Thái Khang	13DHBM03	7.4	6.4	7.5	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	10.0	#N/A	#N/A	#N/A	KHÔNG ĐẠT
124	2033222134	Nguyễn Đăng Khoa	13DHBM03	6.2	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	10.0	#N/A	#N/A	#N/A	KHÔNG ĐẠT
125	2033222146	Nguyễn Quốc Khôi	13DHBM03	7.0	6.4	0.0	0.0	2.7	0.0	0.0	3.2	10.0	0.0	0.0	2.3	KHÔNG ĐẠT
126	2033221947	Đặng Trung Kim	13DHBM03	7.4	7.5	9.0	9.0	7.5	9.5	9.3	7.2	10.0	10.0	9.8	9.1	ĐẠT

ĐO LƯỜNG PLO				ĐIỂM GPA				HP Cốt lõi	HP1 - ATMMT	HP2 - THATMMT	HP3 - TTNN	HP4 - KLCN				KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHUẨN ĐẦU RA CTĐT
								Tín chỉ	3	3	2	4				
STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Lớp	HP1 - ATMM T	HP2 - THATMM T	HP3 - TTNN	HP4 - KLCN	ĐIỂM TRUNG BÌNH PLO								
								PLO1	PLO3	PLO4	PLO6	PLO9	PLO10	PLO12	PLO TB	
127	2033221951	Lê Hồng Kỳ	13DHBM03	8.5	6.2	9.0	8.5	7.8	8.7	8.7	6.8	5.0	10.0	9.7	8.1	ĐẠT
128	2033222287	Nguyễn Nhật Linh	13DHBM03	8.5	5.3	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	5.0	#N/A	#N/A	#N/A	KHÔNG ĐẠT
129	2033222494	Võ Minh Luân	13DHBM03	8.0	6.4	7.5	8.5	8.2	6.7	9.3	7.0	5.0	10.0	8.5	7.8	ĐẠT
130	2033222604	Lê Minh Mão	13DHBM03	7.3	7.3	8.5	8.8	7.8	9.3	9.0	8.7	10.0	6.7	7.6	8.4	ĐẠT
131	2033222643	Phó Dỹ Minh	13DHBM03	7.2	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	10.0	#N/A	#N/A	#N/A	KHÔNG ĐẠT
132	2033222779	Đình Thành Nam	13DHBM03	9.0	7.2	8.5	7.5	7.9	6.7	8.4	9.3	9.0	5.0	7.5	7.7	ĐẠT
133	2033223268	Võ Đình Nhật	13DHBM03	7.4	7.3	10.0	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	5.0	#N/A	#N/A	#N/A	KHÔNG ĐẠT
134	2033223759	Trịnh Thiên Phúc	13DHBM03	7.2	7.3	8.5	8.5	8.0	6.7	8.4	7.1	10.0	10.0	9.7	8.6	ĐẠT
135	2033223777	Phạm Hoàng Phúc	13DHBM03	8.4	#N/A	8.2	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	5.0	#N/A	#N/A	#N/A	KHÔNG ĐẠT
136	2033223965	Lê Văn Quân	13DHBM03	8.4	8.2	8.5	9.5	9.8	9.2	8.2	9.1	10.0	10.0	9.7	9.4	ĐẠT
137	2033223943	Trần Hoàng Quân	13DHBM03	7.8	9.1	9.0	8.9	9.3	9.5	8.1	9.4	10.0	10.0	9.8	9.4	ĐẠT
138	2033223917	Lê Hồ Minh Quang	13DHBM03	7.5	7.3	8.5	8.5	7.4	8.3	9.6	8.8	10.0	6.7	7.5	8.3	ĐẠT
139	2033224150	Vũ Tiến Sang	13DHBM03	8.4	5.5	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	5.0	#N/A	#N/A	#N/A	KHÔNG ĐẠT
140	2033224203	Ngô Quốc Tài	13DHBM03	6.8	0.0	8.3	0.0	2.9	3.3	3.0	1.6	5.0	0.0	2.7	2.6	KHÔNG ĐẠT
141	2033224877	Nguyễn Hữu Thêm	13DHBM03	8.0	7.3	#N/A	9.0	#N/A	#N/A	#N/A	8.2	10.0	8.3	#N/A	#N/A	KHÔNG ĐẠT
142	2033224939	Phạm Phúc Thịnh	13DHBM03	8.3	#N/A	9.3	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	5.0	#N/A	#N/A	#N/A	KHÔNG ĐẠT
143	2033225334	Huỳnh Mạnh Trạch	13DHBM03	8.1	7.5	8.5	8.5	8.2	5.0	9.3	7.1	5.0	10.0	9.7	7.7	ĐẠT
144	2033225502	Nguyễn Lê Bảo Trân	13DHBM03	8.0	5.3	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	9.0	#N/A	#N/A	#N/A	KHÔNG ĐẠT
145	2033225685	Bùi Minh Trung	13DHBM03	6.7	0.0	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	10.0	#N/A	#N/A	#N/A	KHÔNG ĐẠT
146	2033224629	Nguyễn Nhật Từ	13DHBM03	7.9	5.7	0.0	0.0	2.8	0.0	0.0	3.5	10.0	0.0	0.0	2.3	KHÔNG ĐẠT
147	2033225834	Nguyễn Phi Hùng Vĩ	13DHBM03	8.3	6.3	8.5	7.5	7.3	5.0	9.3	8.9	10.0	5.0	7.5	7.6	ĐẠT
148	2033226449	Phan Nguyễn Hoài An	13DHBM04	3.2	0.0	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	0.0	#N/A	#N/A	#N/A	KHÔNG ĐẠT
149	2033220158	Võ Thái Anh	13DHBM04	8.3	9.1	7.0	9.2	9.0	8.3	7.3	9.7	10.0	9.4	8.8	8.9	ĐẠT
150	2033220319	Cao Hoàng Bảo	13DHBM04	7.3	5.1	0.0	0.0	2.3	0.0	0.0	2.8	5.0	0.0	0.0	1.5	KHÔNG ĐẠT
151	2033220408	Lương Lý Bửu	13DHBM04	7.9	5.5	0.0	0.0	2.8	0.0	0.0	3.5	10.0	0.0	0.0	2.3	KHÔNG ĐẠT
152	2033220413	Võ Bảo Cảnh	13DHBM04	8.5	8.2	9.0	9.5	9.5	10.0	9.3	9.3	9.0	10.0	9.7	9.5	ĐẠT
153	2033220843	Nguyễn Văn Đại	13DHBM04	#N/A	#N/A	0.0	0.0	#N/A	0.0	0.0	#N/A	#N/A	0.0	0.0	#N/A	KHÔNG ĐẠT
154	2033220685	Nguyễn Văn Dũng	13DHBM04	7.9	4.2	7.6	8.0	7.3	8.3	6.3	6.5	10.0	10.0	9.8	8.3	ĐẠT
155	2033220774	Nguyễn Thị Mỹ Duyên	13DHBM04	7.5	5.3	10.0	9.5	8.6	10.0	9.6	8.2	10.0	8.3	10.0	9.2	ĐẠT
156	2033221165	Đình Thị Hồng Hạnh	13DHBM04	7.0	5.5	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	10.0	#N/A	#N/A	#N/A	KHÔNG ĐẠT
157	2033221782	Phạm Gia Hưng	13DHBM04	9.0	9.1	8.0	9.5	9.7	9.7	8.8	9.7	10.0	10.0	9.0	9.6	ĐẠT
158	2033221824	Khà Thị Hương	13DHBM04	7.2	7.3	9.0	7.0	7.4	6.0	7.3	8.5	10.0	8.3	7.8	7.9	ĐẠT
159	2033221863	Lê Thị Hương	13DHBM04	6.9	8.8	8.7	8.5	9.0	10.0	8.5	9.0	5.0	8.3	7.3	8.2	ĐẠT
160	2033221971	Mai Ngọc Khải	13DHBM04	7.9	8.6	8.8	9.0	8.5	10.0	8.8	7.8	10.0	10.0	9.7	9.3	ĐẠT

ĐO LƯỜNG PLO				ĐIỂM GPA				HP Cốt lõi	HP1 - ATMMT	HP2 - THATM MT	HP3 - TTNN	HP4 - KLCN				KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHUẨN ĐẦU RA CTĐT
								Tín chỉ	3	3	2	4				
STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Lớp	HP1 - ATMM T	HP2 - THATMM T	HP3 - TTNN	HP4 - KLCN	ĐIỂM TRUNG BÌNH PLO								
								PLO1	PLO3	PLO4	PLO6	PLO9	PLO10	PLO12	PLO TB	
161	2033222026	Trần Quốc Khang	13DHBM04	7.3	8.7	#N/A	0.0	#N/A	#N/A	#N/A	4.1	10.0	0.0	#N/A	#N/A	KHÔNG ĐẠT
162	2033222044	Nguyễn Lương Khanh	13DHBM04	8.9	8.0	8.5	9.0	8.5	9.3	8.6	7.7	10.0	10.0	9.8	9.1	ĐẠT
163	2033222064	Lê Ngọc Khánh	13DHBM04	8.4	6.9	8.5	8.0	8.9	8.7	6.9	8.8	10.0	8.3	7.8	8.5	ĐẠT
164	2003226162	Nguyễn Đăng Khoa	13DHBM04	#N/A	6.0	9.5	9.5	#N/A	8.9	9.8	#N/A	#N/A	10.0	9.7	#N/A	KHÔNG ĐẠT
165	2033222114	Đỗ Đăng Khoa	13DHBM04	6.9	5.7	0.0	0.0	2.6	0.0	0.0	3.3	10.0	0.0	0.0	2.3	KHÔNG ĐẠT
166	2033222112	Lê Độ Anh Khoa	13DHBM04	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	KHÔNG ĐẠT
167	2033221898	Võ Anh Kiệt	13DHBM04	7.0	5.1	0.0	0.0	2.4	0.0	0.0	3.1	10.0	0.0	0.0	2.2	KHÔNG ĐẠT
168	2033222489	Nguyễn Chí Luân	13DHBM04	8.4	6.6	#N/A	9.5	#N/A	#N/A	#N/A	8.7	10.0	8.3	#N/A	#N/A	KHÔNG ĐẠT
169	2033222600	Thái Quang Mạnh	13DHBM04	7.5	8.0	#N/A	0.0	#N/A	#N/A	#N/A	4.2	10.0	0.0	#N/A	#N/A	KHÔNG ĐẠT
170	2033222794	Trương Nhật Nam	13DHBM04	#N/A	6.9	9.0	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	KHÔNG ĐẠT
171	2033223949	Trần Anh Quân	13DHBM04	7.8	8.7	9.0	8.3	9.2	10.0	8.0	9.4	10.0	8.9	8.2	9.1	ĐẠT
172	2033224162	Dương Phước Sang	13DHBM04	8.2	7.3	8.2	8.3	9.1	8.3	6.7	9.1	10.0	8.9	8.4	8.6	ĐẠT
173	2033224172	Hồ Nhân Sinh	13DHBM04	7.9	6.9	8.8	8.5	9.1	8.3	8.2	8.6	5.0	8.3	9.5	8.1	ĐẠT
174	2033224302	Vũ Thanh Tâm	13DHBM04	8.3	7.8	8.8	9.2	8.9	8.8	8.3	9.2	10.0	10.0	10.0	9.3	ĐẠT
175	2033224643	Đặng Văn Thái	13DHBM04	8.4	9.1	9.0	9.5	9.6	8.2	9.3	8.5	10.0	10.0	9.8	9.3	ĐẠT
176	2033224867	Nguyễn Trung Thắng	13DHBM04	7.0	7.3	#N/A	9.5	#N/A	#N/A	#N/A	8.7	10.0	8.3	#N/A	#N/A	KHÔNG ĐẠT
177	2033224712	Nguyễn Hữu Thành	13DHBM04	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	KHÔNG ĐẠT
178	2033224790	Đỗ Đặng Phương Thảo	13DHBM04	#N/A	#N/A	9.5	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	KHÔNG ĐẠT
179	2033224907	Lê Quốc Thiện	13DHBM04	7.8	9.1	9.0	7.0	7.9	8.0	7.3	7.6	10.0	6.7	9.8	8.2	ĐẠT
180	2033224918	Trần Phương Thiện	13DHBM04	8.6	7.5	9.0	9.5	9.5	10.0	9.3	8.9	5.0	10.0	9.7	8.9	ĐẠT
181	2033224904	Phạm Thắng Thiện	13DHBM04	8.8	7.3	7.2	7.5	7.7	8.7	7.7	7.5	9.0	6.7	6.9	7.7	ĐẠT
182	2033224995	Trần Thị Kim Thơ	13DHBM04	8.4	8.2	9.1	9.0	8.6	9.3	8.6	7.8	10.0	10.0	10.0	9.2	ĐẠT
183	2044224440	Trần Thanh Tịnh	13DHBM04	7.4	4.5	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	10.0	#N/A	#N/A	#N/A	KHÔNG ĐẠT
184	2033224452	Cao Nguyễn Minh Toàn	13DHBM04	6.9	7.3	9.0	9.0	8.1	9.5	8.9	6.9	9.0	10.0	9.8	8.9	ĐẠT
185	2033225889	Trần Ngọc Vĩnh	13DHBM04	8.3	8.7	8.6	9.2	9.2	9.5	8.3	9.6	10.0	10.0	9.7	9.5	ĐẠT
186	2033226093	Nguyễn Thị Như Ý	13DHBM04	7.7	8.2	8.6	9.0	8.3	9.5	8.8	7.5	10.0	10.0	9.7	9.1	ĐẠT

TỔNG SỐ SINH VIÊN: 186

TỔNG SỐ SINH VIÊN ĐẠT CHUẨN ĐẦU RA CTĐT: 119

TỶ LỆ 64%

TRƯỜNG KHOA
(Ký và ghi rõ họ tên)